

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2016
của Trường Đại học Luật Hà Nội**

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 405/CP ngày 10 tháng 11 năm 1979 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Pháp lý Hà Nội (nay là Trường Đại học Luật Hà Nội);

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-BTP ngày 22 tháng 05 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Luật Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1165/QĐ-BTP ngày 21 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Quy chế xây dựng Kế hoạch của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác năm 2016 của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT; ĐHLHN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Chí Hiếu



**KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT
HÀ NỘI**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 443/QĐ-BTP ngày 18 tháng 3 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

1.1. Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Kế hoạch công tác năm 2015 của Bộ Tư pháp; Đề án xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật;

1.2. Là cơ sở để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của Trường và các đơn vị, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường.

2. Yêu cầu:

2.1. Kế hoạch công tác năm 2016 bảo đảm bám sát: nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2016 của Bộ, ngành theo Báo cáo số 12/BC-BTP ngày 20/01/2016 về tổng kết công tác tư pháp năm 2015, nhiệm kỳ 2011-2015; định hướng nhiệm kỳ 2016-2020); Quyết định số 131/QĐ-BTP ngày 28/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp; bám sát Kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành Trường trọng điểm về đào tạo cán bộ về pháp luật (theo Quyết định số 549/QĐ-TTg ngày 04/04/2013 của Thủ tướng Chính phủ).

2.2. Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính toàn diện, khả thi, triển khai đầy đủ các nhiệm vụ thường xuyên đồng thời có trọng tâm, trọng điểm;

2.3. Phân công công việc hợp lý, cụ thể, xác định rõ trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện,

2.4. Phát huy tinh thần chủ động sáng tạo của từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị; bảo đảm sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong triển khai thực hiện nhiệm vụ;

2.5. Đảm bảo khối lượng công việc phù hợp với thời gian thực hiện, cân đối giữa các quý trong cả năm 2016.

II. NỘI DUNG CÔNG TÁC

1. Công tác tổ chức, cán bộ

1.1. Hoàn thành việc thành lập, ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Hội đồng Trường theo đúng quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ Trường Đại học; hoàn thành và triển khai Đề án vị trí việc làm, triển khai thực hiện tinh giản biên chế sau khi được phê duyệt. Xây dựng và hoàn thành đề án thành lập Trung tâm hỗ trợ đào tạo và Trung tâm ngoại ngữ trình Bộ Tư pháp phê duyệt.

1.2. Hoàn thành đề án thành lập phân hiệu tại Tây Nguyên.

1.3. Rà soát, sửa đổi, ban hành hệ thống văn bản nội bộ của trường đảm bảo điều chỉnh toàn diện các mặt công tác, thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật.

1.4. Kiện toàn tổ chức và nhân sự quản lý cho các đơn vị thuộc Trường nhằm tăng cường năng lực chuyên môn, năng lực quản lý theo lộ trình, kế hoạch thực hiện Đề án Trường trọng điểm. Đổi mới công tác quản lý, sử dụng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ quản lý; thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý cấp Vụ và cấp Phòng giai đoạn 2016 - 2021 theo kế hoạch của Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp.

1.5. Xây dựng đề án biên chế theo tinh thần của Quyết định số 549/QĐ-TTg đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng lộ trình tuyển dụng viên chức và thu hút người có năng lực, trình độ cao về làm việc cho Trường; sử dụng hiệu quả đội ngũ giảng viên có học hàm giáo sư, phó giáo sư, người có trình độ tiến sĩ đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn trong giảng dạy của Trường.

1.6. Đổi mới quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, trong đó chú trọng công tác chuẩn hóa, đào tạo bồi dưỡng giảng viên trẻ, nâng cao năng lực cho đội ngũ chuyên viên trẻ gắn liền với nâng cao năng lực hội nhập, năng lực thực tiễn, phát triển đội ngũ giảng viên, nhà khoa học đầu ngành; nghiên cứu và ban hành cơ chế ràng buộc đối với giảng viên trong việc học tập nâng cao trình độ, đặc biệt trình độ ngoại ngữ; rà soát chất lượng và nâng cao năng lực đào tạo của đội ngũ giảng viên đối với chương trình chất lượng cao và mã ngành ngôn ngữ Anh.

1.7. Tăng cường kỷ luật lao động và tính chuyên nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ; triển khai đánh giá toàn diện đối với toàn bộ giảng viên của Trường. Thực hiện triệt để và cương quyết nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên.

1.8. Tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; nghiên cứu, triển khai phương án trao đổi giảng viên với các cơ sở giáo dục, đào tạo khác cả trong và ngoài nước.

1.9. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức và người lao động theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Công tác tuyển sinh, đào tạo

2.1. Từng bước mở rộng quy mô ở tất cả các hệ đào tạo, đảm bảo chất lượng đào tạo; mở rộng quy mô đào tạo sau đại học tại các khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và ở một số địa phương khác.

2.2. Xây dựng và triển khai công tác tuyển sinh năm 2016 theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo việc phân bổ và sử dụng chỉ tiêu hợp lý giữa các hệ đào tạo và các mã ngành, chuyên ngành đào tạo.

2.3. Tăng cường hoạt động đào tạo sau đại học; nghiên cứu và triển khai các phương án nhằm đa dạng hóa cách thức tổ chức đào tạo thạc sĩ; tăng cường quản lý chất lượng và tiến độ đào tạo tiến sĩ; hoàn thiện quy chế quản lý thạc sĩ, tiến sĩ theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo; thúc đẩy các hoạt động liên kết đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ với các cơ sở đào tạo có uy tín của nước ngoài; có giải pháp nhằm tiếp cận với trình độ và công nghệ đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của các nước trong khu vực và trên thế giới.

2.4. Hoàn chỉnh, ban hành, thực hiện chương trình đào tạo cán bộ pháp chế các Bộ, ngành, địa phương.

2.5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo hiện có; tăng cường quảng bá nhằm thu hút sinh viên theo học các mã ngành mới; hoàn thành và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án đào tạo liên thông từ trung cấp lên đại học. Chủ trì và phối hợp với các Trường Trung cấp Luật triển khai thực hiện Đề án sau khi được phê duyệt.

2.6. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng kế hoạch giảng dạy, học tập; khắc phục tình trạng chênh lệch giờ giảng quá lớn giữa các bộ môn và giữa các giảng viên trong bộ môn.

2.7. Rà soát, chỉnh sửa Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ theo hướng tăng cường tính thiết thực, hiệu quả trong đào tạo và bám sát hơn các đề tài/hướng nghiên cứu của học viên, nghiên cứu sinh, đảm bảo sự phù hợp với quy định mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo, nhu cầu thực tiễn trong đào tạo nguồn nhân lực pháp luật có trình độ cao.

2.8. Tổ chức tuyển sinh sau đại học đảm bảo mục tiêu đào tạo và kế hoạch tuyển sinh được phê duyệt; từng bước đổi mới công tác ra đề thi và tổ chức thi tuyển sinh thạc sĩ theo hướng đảm bảo tính khách quan, công bằng, tiết kiệm chi phí và phù hợp với các quy định về tuyển sinh thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.9. Xây dựng kế hoạch tổng kết công tác đào tạo đối với ngành Luật Thương mại quốc tế, Luật kinh tế để liên tục cập nhật, đổi mới công tác xây dựng kế hoạch giảng dạy và chỉnh sửa chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu của Ngành và của xã hội hiện nay.

2.10. Tổ chức thi và kiểm tra theo đúng kế hoạch đối với sinh viên, học viên các khóa, các hệ đào tạo. Tiếp tục cải tiến phương thức thi, kiểm tra theo hướng mở rộng ứng dụng hình thức thi trắc nghiệm khách quan; nội dung thi, kiểm tra bám sát các mục tiêu nhận thức của học phần; tăng cường tính khách quan, chính xác, công bằng trong kiểm tra, đánh giá. Tổ chức thi tiếng Anh theo chuẩn TOEIC cho sinh viên các khóa chính quy. Xây dựng và ban hành quy chế tổ chức thi thống nhất cho các hệ đào tạo.

2.11. Tăng cường chất lượng công tác xây dựng Đề cương chi tiết các học phần của các bộ môn cho phù hợp với Chương trình đào tạo.

2.12. Xây dựng mới ngân hàng đề thi tuyển sinh, đề thi tốt nghiệp đại học luật dành cho văn bằng thứ nhất, văn bằng thứ hai hệ chính quy và hình thức vừa làm vừa học năm 2016.

2.13. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống chuẩn đầu ra cho các bậc đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội.

2.14. Thực hiện nghiêm túc công tác thanh tra việc thực hiện quy chế đào tạo, thi cử đối với các bậc và hệ đào tạo của Trường; Tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân về công tác đào tạo.

2.15. Thực hiện việc kiểm tra, xác minh văn bằng là điều kiện đầu vào của sinh viên các lớp hình thức đào tạo vừa làm vừa học, văn bằng 2 chính quy, hệ thạc sĩ của Trường; phối hợp với Khoa Đào tạo tại chức, Phòng Đào tạo trả lời xác minh văn bằng do Trường cấp khi có yêu cầu.

3. Công tác quản lý người học

3.1. Đổi mới công tác quản lý người học và năng lực quản lý người học trên cơ sở phối hợp đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau nhằm hạn chế, tiến tới chấm dứt tình trạng nhờ người học hộ, thi hộ và các hình thức gian lận khác; tăng cường vai trò quản lý sinh viên của cố vấn học tập, khoa chuyên môn và tổ bộ môn.

3.2. Nâng cao hiệu quả thông tin, phối hợp, tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong, ngoài trường và gia đình sinh viên đối với công tác quản lý sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh; tăng cường phối hợp, liên kết với các đơn vị sử dụng lao động để có cơ sở đánh giá đúng về chất lượng sinh viên sau khi tốt nghiệp.

3.3. Phát hành 01 sổ Nội san sinh viên.

3.4. Xây dựng và thực hiện kế hoạch quản lý sinh viên ngoại trú; tăng cường mối liên hệ giữa sinh viên với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên để đảm bảo mục tiêu đào tạo đội ngũ sinh viên vừa có trình độ chuyên môn vừa có phẩm chất đạo đức tốt.

3.5. Tăng cường hoạt động của Ban liên lạc cựu sinh viên: tổ chức các buổi giao lưu giữa cán bộ, giảng viên và sinh viên trường với cựu sinh viên hiện đang đảm nhiệm những trọng trách trong bộ máy của Đảng và Nhà nước để phát huy truyền thống sinh viên Đại học Luật Hà Nội và tiếp nhận những đóng góp, hiến kế của cựu sinh viên cho sự phát triển chung của Nhà trường.

3.6. Xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho sinh viên tham dự kỳ thi Moot Court hàng năm.

3.7. Giải quyết chế độ, chính sách cho sinh viên theo đúng quy định.

3.8. Tăng cường quản lý đối với sinh viên nước ngoài đang theo học tại trường, quan tâm và hỗ trợ kịp thời điều kiện sinh hoạt, học tập của lưu học sinh.

3.9. Tổ chức gặp gỡ, giao lưu với các giảng viên, nghiên cứu sinh của Trường đã và đang học tập ở nước ngoài để xây dựng hợp tác và hiến kế phát triển chương trình đào tạo và hợp tác quốc tế.

4. Công tác nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu, thông tin, thư viện, Tạp chí luật học, tin học và website

4.1. Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với việc nâng cao chất lượng đào tạo của Trường, góp phần xây dựng hệ thống học liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tạo các diễn đàn trao đổi học thuật sôi nổi, góp phần tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ khoa học, đảm bảo các giảng viên hoàn thành định mức nghiên cứu khoa học theo quy định. Khuyến khích các ý tưởng khoa học, các đề tài mới, có tính ứng dụng cao hoặc áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học mới, sáng tạo.

4.2. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với công tác trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2016: triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật quan trọng vừa được Quốc hội thông qua như Bộ luật Dân sự (sửa đổi), Bộ luật Hình sự (sửa đổi); Luật Hộ tịch...

4.3. Xây dựng quy chế quản lý các hoạt động khoa học công nghệ theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học;

4.4. Tăng cường phối hợp với các đối tác quốc tế tổ chức hội thảo, hội nghị nhằm tăng cường hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ; tăng cường trao đổi, thảo luận với các chuyên gia, giảng viên nước ngoài về các vấn đề pháp lý liên quan; khuyến khích các nhà khoa học công bố các công trình nghiên cứu trong các hội thảo, tạp chí quốc tế.

4.5. Có giải pháp tăng cường số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp Nhà nước; tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ và cấp trường đảm bảo tiến độ, chất lượng.

4.6. Tổ chức thực hiện tốt các quy định về nghiên cứu khoa học của sinh viên hệ chính quy, học viên cao học và nghiên cứu sinh, định hướng cho sinh viên làm quen với công tác nghiên cứu khoa học. Gắn yêu cầu đào tạo thạc sỹ và tiến sỹ với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong phạm vi chuyên ngành đào tạo; xây dựng cơ chế cho nghiên cứu sinh tham gia trực tiếp vào các hoạt động chuyên môn của Khoa chuyên môn phụ trách chuyên ngành đào tạo như: tham gia các sinh hoạt khoa học, giảng dạy, hội thảo, hội nghị khoa học, tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp do giảng viên của chuyên ngành đào tạo chủ trì.

4.7. Ban hành quy trình công bố kết quả nghiên cứu khoa học (luận văn, luận án, đề tài khoa học, bài viết nghiên cứu) của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh theo Luật khoa học Công nghệ năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4.8. Rà soát và chỉnh lý hệ thống giáo trình hiện có, chú trọng việc cập nhật kiến thức mới, hiện đại của khoa học pháp lý, chuẩn hoá nội dung và sự tương thích giữa giáo trình của các môn học khác nhau. Tập trung chỉnh lý, biên soạn một số giáo trình phục vụ giảng dạy và nghiên cứu các chuyên ngành mới, phù hợp với các nội dung của Hiến pháp năm 2013 và các đạo luật mới được Quốc hội thông qua năm 2015.

4.9. Tích cực khai thác các nguồn lực để hỗ trợ cho công tác biên dịch tài liệu phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

4.10. Tiếp tục hiện đại hóa thư viện, số hóa nguồn tài liệu nội sinh; tăng cường công tác bổ sung tài liệu, chú trọng việc xây dựng học liệu cho các chương trình đào tạo, mã ngành mới; tiếp tục duy trì quyền truy cập CSDL Heinonline, bổ sung sách điện tử tạo tiền đề cho việc xây dựng thư viện số.

4.11. Tiếp tục đổi mới công tác phục vụ bạn đọc, trên cơ sở tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được từ mô hình “Phòng phục vụ kiểu mẫu” để có những điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của Trường. Tăng cường công tác marketing sản phẩm và dịch vụ thông tin thư viện, quảng bá hình ảnh thư viện. Có cơ chế, quy định về phục vụ bạn đọc ngoài trường, phục vụ theo yêu cầu của bạn đọc.

4.12. Hoàn thiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Tạp chí Luật học; quy trình biên tập của Tạp chí Luật học; tổ chức triển khai phần mềm quản lý hoạt động của Tạp chí.

4.13. Thực hiện tốt công tác xuất bản và phát hành các số định kì và đặc san đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

4.14. Xây dựng và thực hiện các giải pháp mở rộng đối tượng khách hàng và tăng số lượng ấn bản của Tạp chí, thu hút các nguồn lực xã hội hoá trong hoạt động của Tạp chí thông qua các hình thức quảng cáo, liên kết xuất bản.

4.15. Xây dựng Tạp chí Luật học phiên bản điện tử, tạo diễn đàn trao đổi học thuật về các vấn đề thời sự, pháp lý quan trọng của đất nước.

4.16. Nâng cấp Website Trường Đại học Luật Hà Nội thành cổng thông tin điện tử chính thức của Trường; Tăng cường công tác giới thiệu, đăng tải và khai thác thông tin, dữ liệu thông qua website trong các hoạt động quản lý, điều hành của Trường; Hoàn thành việc xây dựng website phiên bản tiếng Anh.

4.17. Xây dựng cơ sở hạ tầng Internet hiện đại; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và sinh hoạt chuyên môn; xây dựng diễn đàn nghiên cứu khoa học trực tuyến.

4.18. Hoàn thiện và đồng bộ hóa các phần mềm quản lý đào tạo, nhân sự, tài chính, hành chính, quản lý người học đảm bảo kết nối thông tin thống nhất, thuận tiện, nhanh chóng giữa các đơn vị, cá nhân trong toàn trường.

5. Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

5.1. Xây dựng chương trình hợp tác quốc tế đáp ứng mục tiêu chung đề ra; Xây dựng một số chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài cho các bậc đào tạo, trong đó ưu tiên cho bậc đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ.

5.2. Tiếp tục triển khai hiệu quả các hoạt động với các đối tác hiện có của Trường; Tìm kiếm, khai thác các nguồn tài trợ mới, đối tác mới.

5.3. Xúc tiến việc hợp tác với các đối tác mới trong khu vực Châu Á – Thái bình dương (New Zealand) và khu vực ASEAN (đặc biệt là Thái Lan và Indonesia).

5.4. Thực hiện các hoạt động hợp tác và giúp đỡ Trường luật của Bộ Tư pháp Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong việc đào tạo nguồn nhân lực pháp luật có chất lượng cao, hỗ trợ quản lý, xây dựng chương trình đào tạo cho nước bạn.

5.5. Triển khai chương trình trao đổi giảng viên và sinh viên của Trường với các cơ sở đào tạo ở các nước theo quy định và các thoả thuận hợp tác.

5.6. Triển khai xây dựng chương trình liên kết đào tạo cử nhân hoặc thạc sĩ với các cơ sở đào tạo tiên tiến của các nước nói tiếng Anh, xúc tiến thiết lập quan hệ đối tác để xây dựng chương trình liên kết đào tạo với đối tác nước ngoài trong năm 2016.

5.7. Thu hút trí tuệ và đóng góp của cán bộ, viên chức trong khai thác, phát triển các nguồn, quan hệ hợp tác với các đối tác quốc tế. Khai thác, phát huy vai trò của lực lượng cán bộ, giảng viên của Trường đang là học viên, nghiên cứu sinh, chuyên gia ở nước ngoài để thu hút các đề tài nghiên cứu khoa học về cho Trường.

5.8. Quảng bá rộng rãi hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường với các đối tác nước ngoài nhằm thu hút hoạt động hợp tác, thu hút lưu

học sinh nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại Trường nhằm tăng nguồn thu cho Trường và tích lũy kinh nghiệm.

6. Công tác tài chính

6.1. Tiếp tục quản lý tốt và có biện pháp tích cực để tạo nguồn, đa dạng hóa các nguồn thu, thực hành triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; từng bước thực hiện đề án tự chủ về tài chính.

6.2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng cập nhật những quy định mới của pháp luật cũng như đảm bảo tối đa và công bằng quyền lợi của cán bộ, viên chức, người lao động của Trường.

6.3. Hoàn thành Đề án tự chủ tài chính *đến 2020*, xây dựng phương án cụ thể với lộ trình chi tiết cho việc thực hiện tự chủ tài chính theo quy định của Bộ, Ngành.

6.4. Có cơ chế khuyến khích thỏa đáng cán bộ, viên chức tìm kiếm, khai thác và thu hút các dự án, chương trình hoặc phương án nhằm tạo dựng và phát triển các nguồn thu hợp pháp cho Trường.

6.5. Tăng cường công tác quản lý tài chính, bảo đảm các nguồn kinh phí được sử dụng hợp lý, đúng mục đích và tiết kiệm. Kiểm soát hoạt động thu chi tài chính một cách công khai, minh bạch theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và pháp luật của Nhà nước.

6.6. Rà soát, đổi mới và chuẩn hóa các quy trình nộp học phí, thanh quyết toán theo hướng thuận lợi, đúng thời hạn và xác định rõ trách nhiệm các đơn vị có liên quan.

6.7. Xây dựng lộ trình tự chủ tài chính cho Trung tâm Tư vấn pháp luật và đào tạo ngắn hạn.

6.8. Triển khai xây dựng lộ trình tự chủ đại học nói chung và tự chủ tài chính nói riêng cho Trường nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển dài hạn theo quy định mới về tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Công tác kế hoạch và hành chính

7.1. Duy trì và củng cố công tác kế hoạch theo hướng cụ thể, bám sát hơn nhiệm vụ của từng đơn vị, nhiệm vụ chính trị chung của Trường, nhiệm vụ của ngành Tư pháp và ngành Giáo dục.

7.2. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các hoạt động theo kế hoạch đề ra; Đăng tải kịp thời thông tin về các cuộc họp giao ban, kết luận của Hiệu trưởng, kế hoạch công tác tháng, quý, năm của Trường lên cổng thông tin điện tử chính thức để các đơn vị chủ động thực hiện.

7.3. Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ đúng quy định. Hoàn thành chỉnh lý tài liệu của toàn trường từ năm 2015 trở về trước.

7.4. Đổi mới lề lối làm việc, giảm tần suất các cuộc họp, tăng cường sử dụng hình thức thông tin điện tử giữa các đơn vị trong Trường, sử dụng hộp thư tên miền của Trường trong công việc.

7.5. Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO: 9001-2008. Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hành chính.

7.6. Tăng cường kỉ cương hành chính, kỷ luật lao động trong Trường, thường xuyên duy trì công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật lao động.

8. Công tác tư vấn pháp luật và đào tạo ngắn hạn

8.1. Xây dựng và hoàn thiện các chương trình đào tạo ngắn hạn đáp ứng nhu cầu của xã hội, đặc biệt là nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, của sinh viên trong và ngoài Trường. Liên kết, phối hợp với các cơ quan, tổ chức triển khai các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn trong và ngoài địa bàn Hà Nội.

8.2. Có các biện pháp mở rộng phạm vi đối tượng khách hàng sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý; Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý cho người nghèo, các đối tượng chính sách.

8.3. Tăng cường và đa dạng hóa các hoạt động thực hành luật cho sinh viên trong tham gia giải quyết các vụ việc, vấn đề thực tiễn; Chú trọng tạo điều kiện thực hành luật cho các giảng viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm thực tế có cơ hội để tham gia học hỏi cách thức tư vấn, giải quyết các vụ việc.

9. Công tác thi đua, khen thưởng

9.1. Thực hiện tốt Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 và các văn bản pháp luật có liên quan; Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2016 của đất nước và của ngành Tư pháp.

9.2. Triển khai đồng bộ khen thưởng định kỳ, đột xuất và theo chuyên đề;

9.3. Rà soát và hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua đối với tập thể và cơ chế tổ chức sử dụng có hiệu quả bộ tiêu chí này; tổ chức việc nhân rộng các gương điển hình tiên tiến.

10. Công tác quản trị và bảo đảm cơ sở vật chất

10.1. Tiếp tục đầu tư để nâng cấp trang thiết bị, sửa chữa, bảo dưỡng và cải tạo cơ sở vật chất bảo đảm cho các mặt hoạt động của Trường. Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho hoạt động giảng dạy.

10.2. Bố trí phòng cho sinh viên trao đổi hoặc các giảng viên nước ngoài đến làm việc tại Trường; triển khai công tác di chuyển phòng làm việc của một số đơn vị lên tầng 14, 15 nhà A; tiến hành quy hoạch lại khu ký túc xá; cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các phòng học.

10.3. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ tài sản, chống mất mát hư hỏng sử dụng có hiệu quả tài sản, trang thiết bị để phục vụ cho các hoạt động của Trường. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí khi sử dụng tài sản công. Từng bước thực hiện khoán văn phòng phẩm.

10.4. Tiếp tục phối hợp với các cơ quan hữu quan triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở 2 của Trường tại Từ Sơn, Bắc Ninh: Hoàn thành các thủ tục pháp lý cho đầu tư xây dựng cơ sở II; tiến hành đền bù giải phóng mặt bằng theo lộ trình được phê duyệt.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường Đại học Luật Hà Nội chủ động phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và cơ quan có liên quan triển khai thực hiện, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ đề ra.

2. Các đơn vị thuộc Bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Trường Đại học Luật Hà Nội trong việc thực hiện Kế hoạch này.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước. ✓

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**
Phan Chí Hiếu

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

CHI TIẾT NỘI DUNG KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016 CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm chủ yếu	Nguồn kinh phí
I. Công tác tổ chức, cán bộ						
1	Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng Trường ĐHLHN thành trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật theo đúng lộ trình	Cả năm	Trường Đại học Luật Hà Nội	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Viện Khoa học pháp lý	Kế hoạch triển khai Đề án 549	Đề án 549, nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
2	Thành lập, tổ chức hoạt động Hội đồng Trường	Quý I/2016	Trường Đại học Luật Hà Nội	Vụ Tổ chức cán bộ	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
3	Thành lập Phân hiệu tại Tây Nguyên	Quý II/2016	Trường Đại học Luật Hà Nội	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Trường Trung cấp Luật Buôn Mê Thuột	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
4	Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường	Quý II/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
5	Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc Trường	Quý I/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
7	Ban hành Quy định về chế độ làm việc của giảng viên	Quý II/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
8	Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ	Quý I/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
9	Sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo	Quý I/2016	Phòng Quản lý khoa học, trị sự tập chí	Viện Khoa học pháp lý	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
10	Xây dựng quy chế quản lý các hoạt động khoa học công nghệ	Quý II/2016	Phòng Quản lý khoa học, trị sự tập chí	Viện Khoa học pháp lý	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

11	Sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Tập chí Luật học	Quý II/2016	Phòng Quản lý khoa học, trị sự tập chí		Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
12	Hoàn thành Đề án vị trí việc làm	Quý II/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Đề án	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
13	Hoàn thành Đề án Biên chế	Quý III/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Đề án	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
14	Hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm Hỗ trợ đào tạo	Quý III/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
15	Hoàn thành Đề án thành lập Trung tâm Ngoại ngữ	Quý III/2016	Bộ môn Ngoại ngữ	Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
16	Thực hiện kế hoạch tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế năm 2015	Quý I/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Danh sách trúng tuyển	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
17	Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo giảng viên, chuyên viên để nâng cao trình độ theo yêu cầu công việc, chú trọng nâng cao trình độ ngoại ngữ	Cả năm	Phòng Tổ chức - Cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các khóa bồi dưỡng	Đề án 549, nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
18	Rà soát chất lượng và nâng cao năng lực đào tạo của đội ngũ giảng viên đối với chương trình chất lượng cao và ngôn ngữ Anh	Quý I/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ		Danh sách giảng viên	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN

II. Công tác tuyển sinh, đào tạo

19	Thực hiện kế hoạch tuyển sinh các hệ đào tạo năm 2016 theo hướng đa dạng loại hình hóa đào tạo, quan tâm phát triển đào tạo sau đại học cả về số lượng và chất lượng, thực hiện kế hoạch đào tạo Sau đại học cho Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.	Cả năm	Phòng Đào tạo, Khoa Tại chức, Khoa Sau đại học	Vụ Giáo dục Đại học -BỘ GD&ĐT	Các khóa đào tạo	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
20	Hoàn thành Đề án đào tạo liên thông và Đề án đào tạo cán bộ pháp chế bộ, ngành	Quý I,II/2016	Phòng Tổ chức - Cán bộ, Ban xây dựng Đề án	Vụ Giáo dục Đại học -BỘ GD&ĐT	Quyết định	
21	Rà soát, chỉnh sửa Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, Chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng ứng dụng và Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ	Quý II/2016	Khoa Sau đại học		Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

22	Xây dựng và ban hành quy chế Tổ chức thi thống nhất cho các hệ đào tạo	Quý II/2016	Trung tâm Đảm bảo chất lượng đào tạo		Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
23	Đào tạo chương trình ngắn hạn theo nhu cầu	Cả năm	Trung tâm Đào tạo ngắn hạn và Tư vấn pháp luật	Các đơn vị đối tác	Các khóa đào tạo	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
III. Công tác quản lý người học						
24	Tổ chức các hoạt động kết nối, giao lưu với cựu sinh viên các khóa	Cả năm	Ban liên lạc cựu sinh viên		Các buổi giao lưu	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
25	Xây dựng và thực hiện Kế hoạch quản lý sinh viên ngoại trú	Quý I,II/2016	Phòng CTSV		Kế hoạch	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
26	Phát hành 01 số Nội san sinh viên	Quý I/2016	Phòng Quản lý khoa học, tri sự tập chí		Số tháng 3/2016	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
IV. Công tác nghiên cứu khoa học, giáo trình, tài liệu, thông tin, thư viện, Tạp chí luật học, tin học và website						
27	Chỉnh sửa đề cương môn học, giáo trình; biên soạn và phát hành giáo trình mới.	Cả năm	Các Khoa chuyên môn		Giáo trình, đề cương	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
28	Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, cấp trường, cấp khoa đã đăng ký và phê duyệt.	Cả năm	Phòng Quản lý khoa học, tri sự tập chí		Các đề tài được nghiệm thu	Đề án S49, nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
29	Nghiên cứu xây dựng Bộ từ khóa Luật học để chuẩn hóa việc định từ khóa tài liệu và tra cứu thông tin.	Cả năm	Trung tâm Thông tin Thư viện		Bộ Từ khóa Luật học	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
30	Số hóa Tạp chí Luật học năm 2015.	Quý III/2016	Trung tâm Thông tin Thư viện		Các số Tạp chí	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
31	Xây dựng Tạp chí Luật học phiên bản điện tử	Quý III/2016	Trung tâm Thông tin Thư viện		Tạp chí điện tử	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
32	Công bố các nghiên cứu của sinh viên	Cả năm	Phòng Quản lý khoa học, tri sự tập chí		Các ấn phẩm	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
33	Tổ chức biên dịch các tài liệu: The Commercial Code of France (Company Law Section: 311pp); Companies Act of UK (701 pp); Model Business Corporation Act (193 pp).	Cả năm	Viện Luật So sánh		Tài liệu Biên dịch	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
34	Chuyển giao phần mềm quản lý đào tạo và hành chính	Quý I,II/2016	Trung tâm CNTT		Phần mềm quản lý	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTP ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

43	Hoàn thành chỉnh lý tài liệu của toàn trường từ năm 2015 trở về trước.	Cả năm	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Bộ	Kho tài liệu đã chỉnh lý	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
44	Xây dựng và vận hành hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO: 9001-2008.	Cả năm	Phòng Hành chính - Tổng hợp	Văn phòng Bộ	Hệ thống tài liệu	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
IX. Công tác thi đua, khen thưởng						
45	Thực hiện đăng ký thi đua, khen thưởng theo kế hoạch	Quý I/2016	Thường trực HĐĐKT	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Danh sách đăng ký	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN
46	Xét, đề nghị, khen thưởng các phong trào thi đua theo kế hoạch của Trường và Bộ Tư pháp	Cả năm	HĐĐKT	Vụ Thi đua - Khen thưởng	Quyết định	Nguồn kinh phí từ học phí, lệ phí của trường ĐHLHN

